

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 27 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi;

Căn cứ Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân;

Căn cứ Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn lập dự toán chi NSNN thực hiện triển khai khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế và khả năng cân đối nguồn lực của thành phố; bảo đảm mọi người dân từng bước được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chủ động, liên tục và công bằng.

- Phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ mắc bệnh; tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe; quản lý bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng và các nguy cơ sức khỏe trong cộng đồng; góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Từng bước chuyển đổi mô hình chăm sóc sức khỏe từ “khám chữa bệnh là trung tâm” sang “chăm sóc sức khỏe toàn diện, dự phòng chủ động, quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời”, lấy người dân làm trung tâm và y tế cơ sở làm nền tảng.

- Xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu sức khỏe người dân; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe dân cư phục vụ công tác quản lý, dự báo, hoạch định chính sách y tế và phát triển đô thị thông minh.

- Nâng cao vai trò của hệ thống y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị – xã hội, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và toàn thể Nhân dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường quản lý sức khỏe đối với các nhóm dân cư đặc thù của đô thị công nghiệp, gồm: người cao tuổi, trẻ em, học sinh, người lao động, công nhân tại khu công nghiệp, người khuyết tật, người có công, người yếu thế, người mắc bệnh mạn tính và các nhóm nguy cơ cao.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật; phù

hợp với định hướng phát triển của thành phố Đồng Nai, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế và điều kiện thực tiễn từng địa phương.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí phải được thực hiện theo hướng đồng bộ, khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, dàn trải; bảo đảm chất lượng chuyên môn, hiệu quả, tiết kiệm, không gây quá tải cục bộ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Việc rà soát, lập danh sách đối tượng phải đầy đủ, chính xác, không trùng lặp; bảo đảm đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu bảo hiểm y tế và hệ thống định danh điện tử.

- Kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phải được cập nhật, liên thông đầy đủ lên hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng và hiệu quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo lộ trình phù hợp; từng bước tiến tới quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời; phát hiện sớm bệnh tật, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, xây dựng hệ thống dữ liệu sức khỏe dân cư đồng bộ, phục vụ phát triển thành phố Đồng Nai hiện đại, văn minh, đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến hết năm 2026, 100% người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất một lần trên năm và duy trì trong các năm tiếp theo.

- Phần đầu bảo đảm số người dân được khám sức khỏe có dữ liệu được cập nhật lên hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- 100% trạm y tế xã, phường tham gia quản lý sức khỏe người dân; thực hiện theo dõi, tư vấn, quản lý các trường hợp có nguy cơ hoặc mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

- 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định; tăng cường quản lý dinh dưỡng, sức khỏe học đường và sức khỏe tâm thần học sinh.

- 100% doanh nghiệp thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HOẶC KHÁM SÀNG LỌC MIỄN PHÍ

1. Phạm vi: Trên địa bàn thành phố Đồng Nai

2. Đối tượng khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

Nhóm 1: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; cán bộ, công chức, viên chức. ..theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Nhóm 2: Người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (công an, quân đội).

Nhóm 3: Bảo trợ xã hội: người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

Nhóm 4: Người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên).

Nhóm 5: Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

Nhóm 6: Học sinh (mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên...).

Nhóm 7: Đối tượng không thuộc các nhóm trên: trẻ em dưới 24 tháng tuổi, trẻ từ đủ 24 tháng tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học, lao động tự do, người không có việc làm ổn định, người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ...

IV. NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN

1. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở tổ chức khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động.

- Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao nhiệm vụ tổ chức khám sức khỏe định kỳ thực hiện khám ngoài địa điểm ghi trong giấy phép hoạt động thì phải lập hồ sơ đề nghị cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lưu động và chỉ được triển khai khám sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho

phép theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

2. Nội dung khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

- Nội dung khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

- Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn theo dõi, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

- Kết quả khám được tổng hợp và lập sổ sức khỏe điện tử, liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VNeID.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền

- Quán triệt quan điểm “*Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội*”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Rà soát, lập danh sách và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng:

- UBND xã, phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách người dân theo nhóm đối tượng; chuẩn hóa thông tin theo số định danh cá nhân, bảo hiểm y tế và nơi cư trú thực tế.

- Bảo đảm không bỏ sót đối tượng, không trùng lặp dữ liệu, đặc biệt đối với dân cư biến động, người nhập cư, công nhân lao động.

3. Tổ chức điểm khám sức khỏe:

Việc tổ chức khám sức khỏe được thực hiện linh hoạt, phù hợp đặc điểm đô thị và phân bố dân cư của thành phố Đồng Nai, bao gồm:

- Tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế, phòng khám đa khoa đủ điều kiện.

- Tại Trạm Y tế xã, phường.

- Các điểm khám lưu động tại khu dân cư, khu nhà trọ công nhân, khu công nghiệp, trường học, trung tâm văn hóa – thể thao cộng đồng.

- Tổ chức các đợt khám chuyên đề đối với người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người mắc bệnh mạn tính và nhóm nguy cơ cao.

4. Huy động hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Huy động đồng bộ các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập, bệnh viện ngành, cơ sở y tế doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Khuyến khích xã hội hóa phù hợp; huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

5. Chuyển đổi số và quản lý dữ liệu sức khỏe:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý sức khỏe người dân; thực hiện cập nhật kết quả khám lên hồ sơ sức khỏe điện tử ngay sau mỗi đợt khám.

- Xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; từng bước hình thành hệ sinh thái quản trị sức khỏe dân cư của thành phố.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu sức khỏe phục vụ dự báo nguy cơ bệnh tật, phân bổ nguồn lực y tế và xây dựng chính sách phòng bệnh.

6. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức

khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Công khai thông tin về các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông, tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên báo chí, nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở, tổ dân phố và khu dân cư.

- Vận động người dân hình thành thói quen khám sức khỏe định kỳ ít nhất mỗi năm một lần.

- Triển khai cao điểm công tác truyền thông ngay sau ngày ban hành kế hoạch và duy trì thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong tổ chức khám sức khỏe và quản lý sức khỏe Nhân dân.

7. Đào tạo, tập huấn:

- Sở Y tế chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, quy trình khám, nhập liệu, quản lý dữ liệu và tư vấn sức khỏe.

- Chuẩn hóa quy trình chuyên môn thống nhất trên toàn địa bàn thành phố.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, lập danh sách đối tượng;
- Xây dựng phương án tổ chức khám; chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 30/6/2026**.

2. Giai đoạn triển khai:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo lộ trình; tổng hợp kết quả khám và quản lý sức khỏe người dân trên nền tảng số.

- Thời gian thực hiện: **Từ 01/7/2026 đến 31/12/2026**.

3. Tổng kết, đánh giá:

Tổ chức đánh giá kết quả triển khai; tổng hợp khó khăn, vướng mắc; đề xuất giải pháp mở rộng phạm vi khám sức khỏe toàn dân trong giai đoạn tiếp theo.

Thời gian thực hiện: **Quý I năm 2027**.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể chi tiết Phụ lục I)

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, quy định tại điều Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Nguồn kinh phí thực hiện được chi từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tổng kinh phí dự kiến toàn thành phố: **1.348.715.060.000 đồng** (*Bằng chữ: Một nghìn ba trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*). Chi tiết Phụ lục II.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố thành lập Tổ Công tác và Tổ giúp việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Tổ Công tác do Lãnh đạo UBND thành phố làm Tổ trưởng, Lãnh đạo Sở Y tế làm Tổ phó, các thành viên là các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan. Tổ Giúp việc do Lãnh đạo Sở Y tế làm Tổ trưởng, Bảo hiểm xã hội thành phố và PC06 làm tổ phó, các thành viên là các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường để chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện lộ trình khám sức khỏe năm 2026 trên phạm vi toàn thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Chủ động triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Sở Y tế. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, Bảo hiểm xã hội nghiên cứu, xây dựng lộ trình nhóm đối tượng ưu tiên được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả trong khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Hướng dẫn chuyên môn, nội dung gói khám sức khỏe, sàng lọc, quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; ban hành các biểu mẫu, quy trình chuyên môn theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế tổ chức thực hiện hoạt động khám theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; bảo đảm chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu (đặc biệt khi khám lưu động); thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm; trả kết quả khám, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyển tuyến theo quy

định khi phát hiện các dấu hiệu bất thường.

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Bảo hiểm xã hội thành phố cập nhật, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu khám sức khỏe với hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn; kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng triển khai; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; báo cáo kết quả mô hình bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố để tham mưu UBND thành phố trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo các khó khăn vướng mắc về tài chính để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

3. Công an thành phố

- Chỉ đạo Công an các xã, phường phối hợp với ngành Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, đối chiếu, xác thực thông tin người dân phục vụ lập danh sách đối tượng khám sức khỏe; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ cập nhật dữ liệu khám sức khỏe, quản lý Sổ sức khỏe điện tử và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe theo quy định.

- Chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; phối hợp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe trong quá trình thu thập, quản lý, cập nhật và sử dụng dữ liệu khám sức khỏe; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Chủ trì tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh, học viên trong cơ sở giáo dục trung học phổ thông, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (các trung tâm GDNN-GDTX; các CSGD nghề nghiệp và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thành phố) theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học. Thời gian hoàn thành: trong tháng khai giảng đầu năm học 2026 - 2027.

- Phối hợp với UBND xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý của UBND xã, phường thực hiện rà soát, lập danh sách và tổ chức kiểm tra sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tuyên truyền, vận động phụ huynh trẻ em, học sinh phối hợp thực hiện; tiếp nhận kết quả khám sức khỏe, phối hợp quản lý hồ sơ sức khỏe cho trẻ em, học sinh và thông tin đầy đủ kết quả khám sức khỏe đến cha mẹ, người giám hộ theo quy định. Phối hợp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo lập, cập nhật và liên thông dữ liệu kiểm tra sức khỏe lên hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai, quản lý dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử toàn dân.

- Phối hợp với Sở Y tế và Công an thành phố trong việc chuẩn hóa dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kết nối và chia sẻ dữ liệu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu hiệu quả sử dụng và khả năng triển khai trên diện rộng.

- Phối hợp với Sở Y tế tích hợp kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ khám sàng lọc vào kho dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; tham mưu UBND thành phố biện pháp xử lý đối với các

trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Đề xuất khen thưởng đối với cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện; đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động thuộc phạm vi quản lý.

8. Bảo hiểm xã hội thành phố

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các nội dung liên quan đến phạm vi đối tượng, danh mục dịch vụ, phương thức thanh toán và phần chi phí do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của Nghị định số 165/2026/NĐ-CP và pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với Sở Y tế, Công an thành phố, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đối chiếu, đồng bộ thông tin thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ chuẩn hóa dữ liệu, tiếp nhận, liên thông dữ liệu khám sức khỏe; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố theo dõi tình hình sử dụng dự toán khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2026 để kịp thời đề xuất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam bổ sung kinh phí do nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân tăng lên sau khi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp triển khai công tác truyền thông về lợi ích khám sức khỏe

định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn thành phố; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Định hướng, theo dõi cơ quan báo chí của thành phố, hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh các xã, phường, tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

10. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

- Chủ trì tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu; tham gia hỗ trợ triển khai khám sức khỏe định kỳ tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, khi cần thiết.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn quản lý theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì rà soát, lập, cập nhật danh sách người dân thuộc đối tượng triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng; phối hợp chuẩn hóa dữ liệu theo số định danh cá nhân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; huy động sự tham gia của tổ dân phố, khu phố, thôn, bản, làng, các tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng

để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công tổ chức các đợt khám sức khỏe tại địa phương; bảo đảm các điều kiện cần thiết về địa điểm, lực lượng hỗ trợ, an ninh trật tự, hậu cần và các điều kiện phục vụ khác theo yêu cầu thực tế.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai trên địa bàn; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị – xã hội thành phố

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì. Đồng thời, tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và vận động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp với ngành Y tế và chính quyền địa phương trong quản lý, theo dõi sức khỏe sau khám, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong hỗ trợ truyền thông, hướng dẫn người dân tham gia khám sức khỏe và chăm sóc sức khỏe sau khám theo quy định.

- Liên đoàn Lao động thành phố chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện để đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, kịp thời kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm, bảo đảm quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động, nhất là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhóm lao động có nguy cơ cao.

14. Hội Chữ thập đỏ Thành phố

Tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối

tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo theo các kỳ sau: thực hiện cập nhật, báo cáo số liệu hàng ngày trực tiếp trên Nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân và Sổ sức khỏe điện tử; báo cáo hằng tuần trong giai đoạn triển khai khám theo đợt; báo cáo hằng tháng trong toàn bộ thời gian thực hiện Kế hoạch; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; báo cáo tổng kết sau khi hoàn thành đợt khám hoặc kết thúc Kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai trên địa bàn quản lý; số liệu báo cáo phải thể hiện rõ các thông tin: số người dân được lập danh sách, số người đã khám, tỷ lệ hoàn thành, số trường hợp phát hiện bệnh/yếu tố nguy cơ, tỷ lệ dữ liệu đã cập nhật, liên thông lên Sổ sức khỏe điện tử và các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Sở Y tế chủ trì hướng dẫn biểu mẫu báo cáo; tổng hợp, phân tích tiến độ, kết quả thực hiện, chất lượng dữ liệu, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định; tham mưu báo cáo tổng kết sau khi hoàn thành Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND thành phố)

ST T	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch tổng thể Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
2	Thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc (cấp thành phố) triển khai Kế hoạch tổng thể Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
3	Thành lập Tổ công tác (cấp xã) triển khai Kế hoạch tổng thể Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn các xã, phường	Ủy ban nhân dân xã, phường	Trạm Y tế xã, phường	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội xã, phường	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn; hướng dẫn quy trình tạo lập, nhập liệu, chuẩn hóa, kiểm tra, xử lý trùng lặp, cập nhật và liên thông dữ	Sở Y tế	Sở Y tế	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trạm Y tế xã, phường, Thành đoàn	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026

	liệu khám sức khỏe lên hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID				
5	Rà soát năng lực, công bố hoặc lập danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ; phân công địa bàn phụ trách; điều phối nhân lực, thiết bị và xây dựng phương án tổ chức khám phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.	Sở Y tế	Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố	UBND xã, phường	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
6	Rà soát, lập danh sách người dân và các nhóm đối tượng ưu tiên; chuẩn hóa dữ liệu theo số định danh cá nhân, mã thẻ bảo hiểm y tế và nơi cư trú thực tế; bảo đảm không bỏ sót đối tượng, không trùng lặp dữ liệu giữa các nhóm đối tượng theo quy định	UBND xã, phường	Trạm Y tế xã, phường	Công an xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
7	Chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất, phương tiện vận chuyển, bảo quản mẫu xét nghiệm và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí	Sở Y tế, UBND xã, phường	Trạm Y tế xã, phường	Bệnh viện đa khoa, bệnh viện đa khoa khu vực	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
8	Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ; quyền và trách nhiệm của người dân; hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn	Tin, bài, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền; nội dung truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở	Định kỳ hàng tuần, tháng

			vị liên quan		
9	Bố trí, tham mưu kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định	Sở Tài chính	UBND xã, phường	BHXH Đồng Nai, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Y tế	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
10	Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác thực, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu dân cư phục vụ triển khai khám sức khỏe định kỳ; hỗ trợ xác thực thông tin người dân phục vụ cập nhật dữ liệu khám sức khỏe và Sổ sức khỏe điện tử.	Công an thành phố	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Y tế	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
11	Hỗ trợ triển khai hạ tầng số, kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử; hỗ trợ sao lưu dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
12	Tổ chức khám sức khỏe cho người dân theo các nhóm đối tượng theo quy định của Bộ Y tế				
12.1	Đối với trẻ em dưới 06 tuổi	UBND xã, phường	Trạm Y tế xã, phường	Công an xã, phường; Hội Phụ nữ; Thành đoàn; Các trường mầm non, mẫu giáo; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Hoàn thành trước ngày 30/9/2026
12.2	Đối với người từ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi đang đi học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học	Trạm Y tế xã, phường	Hoàn thành trong khai giảng năm học 2026-2027 trước 30/9/2026
12.3	Đối với người từ 18 tuổi trở lên (người cao tuổi; người khuyết tật,	UBND xã, phường	Trạm Y tế xã, phường	Sở Y tế, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, cơ sở bảo	Hoàn thành trước ngày 30/11/2026

	người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo)			trợ xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan	
12.4	Người có công	Sở Nội vụ	Các bệnh viện đa khoa tuyến thành phố	Sở Y tế	Hoàn thành trước ngày 30/9/2026
12.5	Người lao động	Người sử dụng lao động	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe	Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý các KCN, KKT thành phố, Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố	Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
12.6	Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố		Hoàn thành trước ngày 30/10/2026
12.7	Các đối tượng thuộc Bộ Công an quản lý	Công an thành phố	Công an thành phố		Hoàn thành trước ngày 30/10/2026
12.8	Đối tượng không thuộc quy định tại điểm a, b, c và điểm d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP (người chưa có thẻ BHYT, đối tượng bảo trợ xã hội, ...)	UBND xã, phường	Trạm Y tế xã, phường	Sở Y tế, Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố	
13	Số hóa dữ liệu và tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Công an thành phố	Trạm Y tế xã, phường	Thành đoàn, Tình nguyện viên cộng đồng	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026
14	Kiểm tra, giám sát	UBND thành phố	Sở Y tế	Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026
15	Tổng kết, báo cáo	UBND thành phố	Sở Y tế	Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026

PHỤ LỤC II

Thuyết minh dự kiến kinh phí khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số

/KH-UBND ngày

/ /2026 của UBND thành phố)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Đơn giá (dự kiến)	Thành tiền (dự kiến)	Nguồn	Nội dung khám
I	Tổng dân số trên địa bàn						
2	Phân chia theo thường trú, tạm trú		4.955.301				
	Số thường trú	Người	4.483.276				
	Số tạm trú	Người	472.025				
3	Phân chia dân số theo lứa tuổi		4.639.892				
	Trong tổng số: Số người Từ 0-< 6 tuổi	Người	311.610				
	Số người từ 6 - <18 tuổi	Người	888.946				
	Số người từ 18 - <60 tuổi	Người	2.859.316				
	Số người từ 60 - < 80 tuổi	Người	512.601				
	Số người trên 80 tuổi	Người	67.419				
II	Chia theo nhóm đối tượng		4.505.202		1.348.715.060.000	NSNN (mục 1+2+3+4+5+6)	Chưa trừ các đối tượng đã khám định kỳ trong 5 tháng đầu năm 2026 (chưa thống kê)
1	Nhóm Đối tượng không thuộc các nhóm trên (Lao động tự do, Người không có việc làm ổn định, Người không thuộc diện quản lý ngành nào...)	Người	400.711	350.000	140.248.850.000	NSNN	Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh và theo hướng dẫn của Sở Y tế.
2	Nhóm Bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, ...		179.051	350.000	62.667.850.000	NSNN	Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh và theo hướng dẫn của Sở Y tế.
3	Nhóm Người cao tuổi (Từ 60 đến > 80 tuổi)	Người	580.020	350.000	203.007.000.000	NSNN	Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh và theo hướng dẫn của Sở Y tế.
4	Tổng số trẻ không đi học (từ 0 đến < 18 tuổi)	Người	139.623	160.000	22.339.680.000	NSNN	Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 (không kể xét nghiệm)
5	Nhóm Học sinh (mầm non, Tiểu học, THCS, THPT,...)	Người	1.060.933	160.000	169.749.280.000	NSNN	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 và các văn bản hướng dẫn hiện hành
6	Nhóm Sinh viên các trường Đại học, Cao Đẳng, Trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp...	Người	56.721	350.000	19.852.350.000	NSNN	Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
7	Nhóm Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; Cán bộ, công chức, viên chức	Người	2.088.143	350.000	730.850.050.000	Người sử dụng lao động chi trả	Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 về hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.
7.1	Nhóm cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động	Người	71.143	350.000	24.900.050.000		
7.2	Người lao động đang làm việc trong các loại hình kinh tế khác (doanh nghiệp...)	Người	2.017.000	350.000	705.950.000.000		

Ghi chú:

- Dân số và các nhóm đối tượng trên do các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp.
- Đơn giá theo khoản 1 Điều 73 Nghị định 165 /2026/NĐ -CP ngày 15/5/2026 là 350.000 đồng/người/lần/năm.
- Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang): 160.000 đồng (Khung giá dịch vụ khám bệnh tại Thông tư 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế).
- Tổng kinh phí dự kiến toàn thành phố là: **1.348.715.060.000 đồng** (trong đó người sử dụng lao động chi trả **730.850.050.000 đồng**; NSNN là 617.865.010.000 đồng).